

ĐỀ ÔN LUYỆN CUỐI HỌC KỲ 1 - MÔN TOÁN LỚP 4

Họ và tên:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

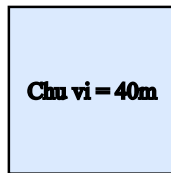
Câu 1. Số "Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn hai trăm mười lăm" viết là:

- A. 5 700 215 B. 5 070 215 C. 5 007 215 D. 50 702 150

Câu 2. Làm tròn số 638 412 đến hàng trăm nghìn ta được số:

- A. 600 000 B. 630 000 C. 640 000 D. 700 000

Câu 3. Một hình vuông có chu vi là 40m. Diện tích hình vuông đó là:



- A. 10 m² B. 100 m² C. 1600 m² D. 400 m²

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $49\,999 < \dots < 50\,001$ là:

- A. 50 000 B. 49 998 C. 50 002 D. 49 000

Câu 5. Cho $m = 2\,500$, $n = 5$. Giá trị của biểu thức $m + 1\,500 : n$ là:

- A. 800 B. 2 800 C. 3 000 D. 2 000

Câu 6. Tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là 48 tuổi. Mẹ hơn con 24 tuổi. Tuổi của con hiện nay là:

- A. 10 tuổi B. 24 tuổi C. 36 tuổi D. 12 tuổi

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

$$354\,728 + 491\,253$$

.....

.....

.....

.....

$$728\,541 - 209\,135$$

.....

.....

.....

.....

$$3\,105 \times 6$$

.....

.....

.....

.....

$$25\,832 : 8$$

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: (1 điểm)

a) 2 phút 15 giây = giây

b) 3 thế kỉ = năm

c) 4 tấn 50 kg = kg

d) $6 \text{ m}^2 8 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

Bài 3. Tính giá trị biểu thức: (1 điểm)

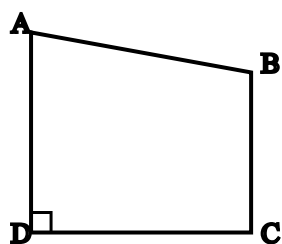
a) $124\,503 + 12\,000 : 3$

b) $a \times 5 - b$ với $a = 2\,100$, $b = 1\,500$

Bài 4. Hai kho thóc chứa tất cả 5 tấn 6 tạ thóc. Biết kho thứ nhất chứa nhiều hơn kho thứ hai 8 tạ thóc. Hỏi mỗi kho chứa bao nhiêu ki-lô-gam thóc? (1,5 điểm)

Bài giải

Bài 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S: (1,5 điểm)



Hình tứ giác ABCD (hình bên) có:

- ☐ Góc đỉnh D là góc vuông.
- ☐ Cạnh AD song song với cạnh BC.
- ☐ Góc đỉnh A là góc tù.
- ☐ Cạnh DC vuông góc với cạnh AD và BC.